

BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN  
Số: 6715/TCHQ-GSQL

V/v hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2061/QĐ-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2017

Kính gửi:

- Cộng đồng doanh nghiệp;
- Các Hiệp hội doanh nghiệp;
- Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam;
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Ngày 13/10/2017, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 2061/QĐ-BTC về việc áp dụng thí điểm quản lý, giám sát hải quan tự động đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh tại cảng hàng không quốc tế Nội Bài (*văn bản kèm theo*). Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16/10/2017.

Tổng cục Hải quan thông báo để cộng đồng doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và Cục Hải quan các tỉnh, thành phố biết, thực hiện những nội dung liên quan đến việc khai báo hải quan theo Quyết định số 2061/QĐ-BTC, cụ thể như sau:

Khi thực hiện thủ tục hải quan xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh cho các lô hàng có cửa khẩu xuất (địa điểm xếp hàng khai trên tờ khai xuất khẩu) hoặc cửa khẩu nhập (địa điểm dỡ hàng khai trên tờ khai nhập khẩu) là cảng hàng không quốc tế Nội Bài thuộc địa bàn quản lý của Cục Hải quan thành phố Hà Nội, người khai hải quan phải thực hiện khai báo số quản lý hàng hóa theo đúng hướng dẫn tại Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 2061/QĐ-BTC, cụ thể như sau:

1. Đối với “Số quản lý hàng hóa nhập khẩu”:

a) Khai vào tiêu chí “1.26 - Số vận đơn” trên tờ khai nhập khẩu, người khai hải quan sử dụng tổ hợp thông tin gồm: Năm + Số vận đơn chủ (MAWB) + Số vận đơn thứ cấp (HAWB);

b) Nguyên tắc:

b.1) Số quản lý hàng hóa nhập khẩu khai báo theo nguyên tắc kết hợp liên tiếp và theo đúng thứ tự của 3 chỉ tiêu thông tin “Năm”, “Số vận đơn chủ (MAWB)” và “Số vận đơn thứ cấp (HAWB)”. Giữa các chỉ tiêu thông tin này không được có dấu cách hoặc ký tự đặc biệt như \*, #, &, @, /....Trong đó:

- “Năm”: là năm phát hành vận đơn chủ (MAWB) và theo định dạng “YYYY”;

- “Số vận đơn chủ (MAWB)": là số hiệu quy định trên vận đơn hàng không do hãng vận chuyển hàng không quốc tế phát hành để chuyên chở hàng hóa. Ví dụ: số vận đơn chủ: 131 NRT 29038656 do hãng hàng không Japan Airline (JAL) cấp ngày 03/10/2017;

- “Số vận đơn thứ cấp (HAWB)”: là số hiệu quy định trên vận đơn do đại lý vận tải, giao nhận phát hành (forwarder) trong đó tên người nhận hàng trên vận đơn là người nhập khẩu trên tờ khai hải quan.

Ví dụ: Người khai hải quan nhận được bộ hồ sơ với thông tin số vận đơn như sau:

- Số vận đơn chủ (MAWB): 131 NRT 29038656 cấp ngày 03/10/2017;
- Số vận đơn thứ cấp (HAWB): KKLHB5587.

Khai số quản lý hàng hóa nhập khẩu trên tờ khai hải quan như sau: “2017131NRT29038656 KKLHB5587”.

b.2) Trường hợp người gửi hàng trực tiếp sử dụng dịch vụ vận tải của hãng hàng không để vận chuyển mà không thông qua đại lý giao nhận (forwarder), do đó không có vận tải đơn thứ cấp (HAWB) thì bỏ trống phần ghi số vận tải đơn thứ cấp (HAWB).

Ví dụ: Chủ hàng nhận được một bộ hồ sơ với thông tin như sau:

Số vận đơn chủ (MAWB): 131 NRT 29038656 cấp ngày 03/10/2017.

Khi khai số quản lý hàng hóa nhập khẩu trên tờ khai hải quan được khai như sau: “2017131NRT29038656”.

## 2. Đối với “Số quản lý hàng hóa xuất khẩu”:

a) Nguyên tắc: “Số quản lý hàng hóa xuất khẩu” được cơ quan hải quan cấp tự động trên Hệ thống khai hải quan hoặc Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (tại địa chỉ [pus.customs.gov.vn](http://pus.customs.gov.vn)), trước khi đăng ký tờ khai hàng xuất khẩu, người khai hải quan đăng nhập Hệ thống này để lấy “Số quản lý hàng hóa xuất khẩu” cho lô hàng;

b) Cách thức khai: Người khai hải quan thực hiện khai “Số quản lý hàng hóa xuất khẩu” được cấp để khai vào tiêu chí “2.24 – Số vận đơn” trên tờ khai điện tử hàng xuất khẩu.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc thì báo cáo về Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý) để được hướng dẫn kịp thời./..

### Noi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị thuộc TCHQ (để phối hợp và thực hiện);
- Website TCHQ (để đăng công báo);
- Lưu: VT, GSQ (03b). hnx

### KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

